

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

NGUYỄN SONG TÙNG

Tóm tắt: Kinh tế tuần hoàn là giải pháp cốt lõi nhằm hướng đến phát triển bền vững, tức là phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường. Mô hình này đã được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng và cho thấy những hiệu quả rõ rệt. Trên thực tế Việt Nam đã xuất hiện các mô hình tiếp cận kinh tế tuần hoàn, góp phần mang lại lợi ích về tài chính cho cơ sở sản xuất và tiêu dùng, nhưng mới chỉ dừng ở góc độ tái sử dụng, tái chế chất thải đơn thuần... Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn được Đại hội XIII của Đảng xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030. Xét trên các góc độ từ nhu cầu thực tiễn, nhận thức của xã hội, điều kiện công nghệ, đặc biệt là từ chủ trương đã được Đại hội XIII đề ra, chuyển đổi mô hình kinh tế tuần hoàn là một hướng đi phù hợp nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Từ khóa: Đại hội XIII, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững

DEVELOPING CIRCULAR ECONOMY FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN THE RESOLUTION OF THE 13TH NATIONAL PARTY CONGRESS

Abstract: Circular economy is the core solution towards sustainable development; in other words economic development goes hand in hand with environmental protection. This model has been applied by many countries around the world and has shown remarkable results. In fact, Vietnam has appeared circular economic models contributing to bringing financial benefits to production and consumption establishments; but only at reusing and recycling waste. Building the circular economy was identified by the 13th Party Congress as one of the country's development orientations for the period of 2021 - 2030. From the perspective of practical needs, society's awareness, and conditions technology, especially from the policy set out by the 13th National Congress, the transition to a circular economy is an appropriate direction to realize the country's sustainable development goals.

Keywords: XIII Congress, circular economy, sustainable development

1. Đặt vấn đề

Theo ước tính của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), đến năm 2030 nếu tiếp tục phát triển với mô hình kinh tế tuyến tính (dựa trên quá trình khai thác, sản xuất, tiêu dùng và cuối cùng thải loại ra môi trường), nhu cầu sử dụng tài nguyên của thế giới sẽ tăng gấp 3 lần so với hiện nay, vượt ngoài khả năng cung ứng của trái đất, lượng chất thải sẽ vượt giới hạn sức chịu tải của môi trường [4]. Thực tế đó dẫn đến yêu

cầu cấp bách phải tìm ra mô hình kinh tế hiệu quả, bền vững hơn về sử dụng tài nguyên, giảm ô nhiễm, suy thoái môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) đang trở thành xu thế tất yếu trong bối cảnh tài nguyên ngày càng suy thoái, cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, biến đổi khí hậu diễn biến khốc liệt. Các hiệp định, thỏa thuận toàn cầu về môi trường và phát triển bền vững, các hiệp

định thương mại tự do thế hệ mới đề ra nhiều quy định về tiêu chuẩn phát thải [2, 3, 11]. Đây sẽ là tiền đề để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Kinh tế tuần hoàn không chỉ là tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên, mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán từ trước, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. Kinh tế tuần hoàn có thể giữ cho dòng vật chất được sử dụng lâu nhất có thể, khôi phục và tái tạo các sản phẩm, vật liệu ở cuối mỗi vòng sản xuất hay tiêu dùng [8].

Tại Việt Nam, việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững, với tăng trưởng xanh đang được quan tâm, đề cập nhiều hơn trong những năm gần đây. Đặc biệt, nội dung về xây dựng kinh tế tuần hoàn được Đại hội XIII của Đảng xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Khái niệm, nội hàm và lợi ích của kinh tế tuần hoàn

2.1. Khái niệm về kinh tế tuần hoàn

Khái niệm kinh tế tuần hoàn được các tác giả Pearce và Turner sử dụng lần đầu năm 1990 (trong cuốn sách “Kinh tế tài nguyên và Môi trường”) [17]. Đến nay, tuy vẫn có những tài liệu đưa ra các khái niệm khác nhau do cách tiếp cận từ các góc độ nghiên cứu và ứng dụng có tính đặc thù riêng.

Từ góc độ nền kinh tế, “*Kinh tế tuần hoàn có thể được hiểu là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường*” [7]. Sự tuần hoàn thể hiện trong tái sử dụng, thông qua chia sẻ, sửa chữa, tân trang, tái chế, tái sản xuất... tạo lập các vòng lặp khép kín, nhằm giảm thiểu

nguyên liệu đầu vào, lượng phế thải, khí thải và độ ô nhiễm.

Liên minh châu Âu định nghĩa “*Kinh tế tuần hoàn là nền kinh tế mà giá trị của sản phẩm, nguyên vật liệu, tài nguyên được duy trì lâu nhất có thể và đồng thời giảm thiểu việc phát thải*” [17]. Theo nguyên lý đó, nền kinh tế càng bỏ đi ít sản phẩm thì sẽ càng ít tài nguyên thiên nhiên bị khai thác để sản xuất sản phẩm mới, tác động tiêu cực tới môi trường được giảm thiểu.

Đến nay, định nghĩa được nhiều quốc gia và các tổ chức quốc tế thừa nhận rộng rãi là: “*Kinh tế tuần hoàn là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó thay thế khái niệm kết thúc vòng đời của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng và hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và cả các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó*” [4, 13].

Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14) được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/11/2020 đã đưa ra khái niệm: “*Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường*”.

Từ các khái niệm và định nghĩa nêu trên có thể thấy, kinh tế tuần hoàn là một hệ thống, trong đó các tài nguyên được tận dụng lại hoặc tái sử dụng, các dòng phế liệu được biến thành đầu vào để tiếp tục sản xuất. Hoạt động này đã được thúc đẩy bởi quá trình đô thị hóa nhanh chóng, biến đổi khí hậu, tiến bộ công nghệ và nhu cầu ngày càng tăng đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên có hạn.

Như vậy, kinh tế tuần hoàn là một chu trình sản xuất khép kín, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

2.2. Nguyên tắc, nội hàm của kinh tế tuần hoàn

Trong mô hình kinh tế tuần hoàn, các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ đều nhằm giảm khai thác nguyên vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Đây là một chiến lược phát triển bền vững đang được đề xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách của suy thoái môi trường và khan hiếm tài nguyên, trong đó tài nguyên đầu vào, chất thải, khí thải và năng lượng được tối thiểu hóa ngay từ trong quy trình sản xuất và tiêu dùng từ thiết kế, bảo trì, sửa chữa, tái sử dụng, tái sản xuất, tân trang và tái chế lâu dài dựa trên động lực kinh tế, hướng đến một mô hình kinh tế không phát thải [10, 12, 14].

Tổ chức Ellen MacArthur đã xác định ba nguyên tắc chính của một nền kinh tế tuần hoàn đó là: (1) giảm và loại bỏ chất thải gây ô nhiễm môi trường; (2) kéo dài thời hạn sử dụng của sản phẩm và nguyên vật liệu; (3) tái tạo hệ thống tự nhiên [4].

Như vậy, quá trình vận hành của nền kinh tế tuần hoàn sẽ không có chất thải ra môi trường, do đó giải quyết được bài toán xử lý mối quan hệ giữa “Kinh tế” và “Môi trường”. Kinh tế tuần hoàn thực hiện được hai nội dung: (i) hạn chế tối đa khai thác nguyên liệu thô từ môi trường tự nhiên và duy trì hệ sinh thái; (ii) không đưa chất thải gây ô nhiễm ra môi trường, duy trì chất lượng môi trường.

Kinh tế tuần hoàn có 3 nội hàm cơ bản sau [4]:

Thứ nhất, bảo tồn và phát triển vốn tự nhiên thông qua việc kiểm soát hợp lý các tài nguyên không thể phục hồi và cân đối với các tài nguyên có thể phục hồi, các nguồn năng lượng tái tạo;

Thứ hai, tối ưu hóa lợi tức của tài nguyên bằng cách tuần hoàn các sản phẩm và vật liệu nhiều nhất có thể trong các chu trình kỹ thuật và sinh học;

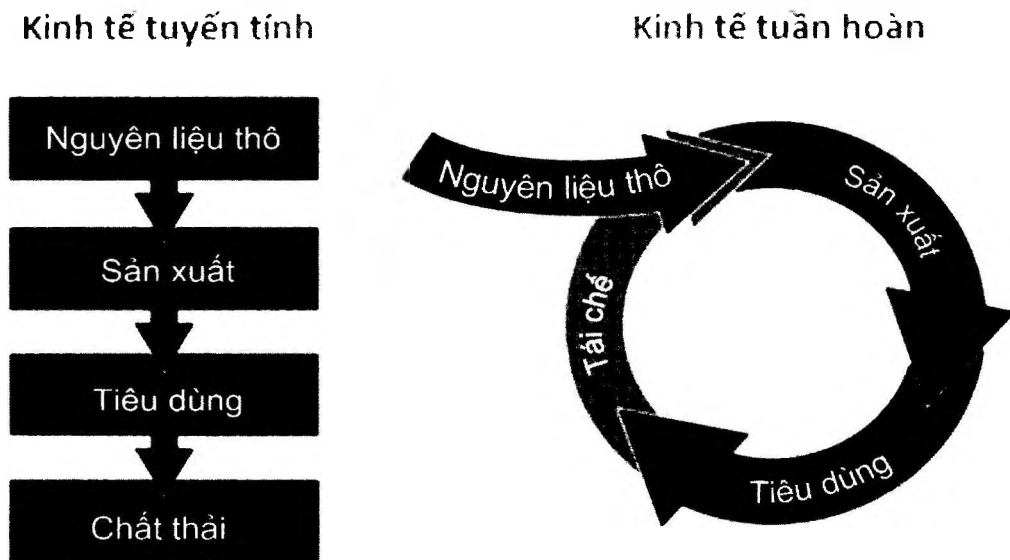
Thứ ba, nâng cao hiệu suất chung của toàn hệ thống bằng cách chỉ rõ và thiết kế các ngoại ứng tiêu cực (thiết kế chất thải, thiết kế ô nhiễm).

Những nội hàm này giúp kinh tế tuần hoàn phá vỡ được mối liên hệ thường thấy giữa phát triển kinh tế và các ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường. Không chỉ là tuần hoàn vật liệu mà còn là giảm thiểu việc sử dụng các vật liệu khó tái chế, kinh tế tuần hoàn không phải là xử lý chất thải, ngược lại coi chất thải là tài nguyên bị đặt nhầm chỗ, hoặc bị đánh giá chưa đúng giá trị. Theo đó, không chỉ giảm phụ thuộc vào tài nguyên và hạn chế phát thải, các mô hình kinh tế tuần hoàn vẫn đem lại lợi ích rất lớn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2.3. Lợi ích của kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn dựa trên nguyên lý tài nguyên thiên nhiên là nguyên liệu thô đưa vào hệ thống kinh tế, trải qua quá trình sản xuất và tiêu dùng, các nguyên vật liệu thừa và chất thải được thu hồi quay trở lại đầu vào cho hệ thống kinh tế dưới dạng nguyên liệu cho quá trình sản xuất tiếp theo.

Cách tiếp cận này là tương phản với mô hình kinh tế tuyến tính. Trong kinh tế tuyến tính, nguyên liệu thô được khai thác từ môi trường tự nhiên làm đầu vào cho hệ thống kinh tế, kết thúc là thải loại ra môi trường tự nhiên, dẫn đến gia tăng chất thải, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường (Hình 1).



Hình 1. So sánh mô hình kinh tế tuyến tính và kinh tế tuần hoàn (theo UNIDO, 2015)

Kinh tế tuần hoàn có những ưu điểm và lợi ích như sau [11, 13]:

- *Đối với quốc gia*: phát triển kinh tế tuần hoàn thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong giải quyết những thách thức toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, đồng thời nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Kinh tế tuần hoàn giúp tận dụng được nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng thay vì tiêu tốn chi phí xử lý; giảm thiểu khai thác, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên; giảm thiểu chất thải ra môi trường.

- *Đối với xã hội*: kinh tế tuần hoàn giúp giảm chi phí xã hội trong quản lý, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân...

- *Đối với doanh nghiệp*: kinh tế tuần hoàn góp phần giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, tăng chuỗi cung ứng...

Trên phạm vi toàn thế giới, áp dụng kinh tế tuần hoàn mang lại lợi ích kinh tế 4,5 nghìn tỷ USD tới năm 2030 [7, 13]. Riêng ở khu vực

châu Âu, việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn không chỉ tạo tác động tích cực cho môi trường và xã hội mà còn giúp tạo ra giá trị kinh tế lên đến 1,8 nghìn tỷ Euro vào năm 2030 [18].

Một số ngành được đánh giá là có cơ hội lớn hơn trong việc thúc đẩy kinh tế tuần hoàn như: lương thực và nông nghiệp, thời trang và dệt may, xây dựng và vật liệu xây dựng, hệ thống năng lượng và carbon, hóa chất, điện tử và công nghệ cao.

3. Tính tất yếu của kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

Sau hơn 35 năm đổi mới, nước ta đã vươn lên thành một điểm sáng tăng trưởng trong khu vực và trên thế giới với nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức về cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm, suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu. Tại Việt Nam, lượng chất thải nhựa phát sinh khoảng 1,83 triệu tấn/năm; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng hơn 61.000 tấn/ngày, trong đó có tới 71% tổng lượng chất thải (tương đương 43 nghìn tấn/ngày) được xử lý bằng phương pháp chôn lấp; nhiều tài nguyên hiện đang suy giảm

nghiêm trọng, tiêu biểu là than đá; Việt Nam đã phải nhập khẩu than đá từ năm 2015, dự báo tới năm 2030 có thể phải nhập khẩu tới 100 triệu tấn than mỗi năm [1, 9]. Theo Ngân hàng Thế giới, ô nhiễm nước có thể gây thiệt hại cho Việt Nam tới 3,5% GDP vào năm 2035. Đặc biệt, Việt Nam nằm trong số các quốc gia dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu; dự báo biến đổi khí hậu và thiên tai có thể gây thiệt hại lên tới 11% GDP của Việt Nam vào năm 2030 [9].

Vì vậy, để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết thì hướng tiếp cận chuyển đổi mô hình từ “*kinh tế tuyến tính*” sang “*kinh tế tuần hoàn*” cần được xem là một ưu tiên trong giai đoạn phát triển mới của đất nước [9]. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải. Đến nay, một số cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn đã được thể chế như: phân loại chất thải tại nguồn, thu phí chất thải dựa trên khối lượng; tái chế, tái sử dụng chất thải; trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất; các công cụ, chính sách kinh tế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường...

Thực tế Việt Nam đã có một số mô hình tiếp cận kinh tế tuần hoàn như: mô hình thu gom tái chế sắt vụn, thu gom tái chế giấy...; trong nông nghiệp có mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - rừng - ao - chuồng, thu hồi gas từ chất thải chăn nuôi, các mô hình sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Mặc dù vẫn còn một số hạn chế nhưng các mô hình này đã bước đầu tiếp cận với kinh tế tuần hoàn.

Hiện nay, xã hội đã có nhận thức đầy đủ hơn về vấn đề quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí

hậu. Một số mô hình mới hướng đến gần hơn với kinh tế tuần hoàn đã được hình thành như: mô hình khu công nghiệp sinh thái tại một số địa phương; sáng kiến “Không xả thải ra thiên nhiên” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) khởi xướng; mô hình chế biến phụ phẩm thủy sản; Liên minh Tái chế bao bì Việt Nam... Các mô hình này khi được tổng kết, đánh giá dựa trên những nguyên tắc, tiêu chí cơ bản sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện cho nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

Phát triển kinh tế tuần hoàn là cách thức để Việt Nam thực hiện trách nhiệm quốc tế trong các cam kết về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hỗ trợ doanh nghiệp giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, mở rộng chuỗi cung ứng, đồng thời tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân, cộng đồng và thế giới tự nhiên.

4. Quan điểm, cơ hội, thách thức và giải pháp xây dựng kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

4.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tuần hoàn

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991 - 2000 được thông qua tại Đại hội lần thứ VII, Đảng ta đã chủ trương “*Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường*”. Quan điểm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường tiếp tục được khẳng định trong các Nghị quyết Đại hội Đảng sau đó.

Nhiều khía cạnh liên quan *kinh tế tuần hoàn* như tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, phát triển năng lượng tái tạo, tái chế phế thải cũng được đề cập trong các Nghị quyết của Đảng. Chỉ thị 36/CT-TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị

về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã khuyến khích áp dụng một hoặc một số mục tiêu nội hàm của kinh tế tuần hoàn như quy định về thuế, tín dụng nhằm hỗ trợ áp dụng các công nghệ sạch, ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu và năng lượng.

Năm 2004, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 41-NQ/TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó, “*khuyến khích sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, các sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường; tái chế và sử dụng các sản phẩm tái chế*”.

Năm 2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, với nhiệm vụ trọng tâm là thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững...

Tuy nhiên, khái niệm kinh tế tuần hoàn chỉ được đề cập trong các văn kiện gần đây của Đảng. Tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chính thức đặt ra nhiệm vụ về thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững, đề ra các giải pháp phát triển năng lượng tái tạo, trong đó khẳng định: “*Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn*”.

Đặc biệt, quan điểm kinh tế tuần hoàn đã được nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội XIII. Theo đó, Nghị quyết quán triệt tầm nhìn và định

hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: “*Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường*”. Đây là lần đầu tiên kinh tế tuần hoàn được nêu trong Văn kiện Đại hội của Đảng.

Như vậy, Việt Nam đã cụ thể hóa quan điểm về kinh tế tuần hoàn trong Văn kiện Đại hội XIII, trong đó xác định việc xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình kinh tế tuần hoàn. Luật Bảo vệ môi trường (năm 2020) lần đầu tiên đề cập đến kinh tế tuần hoàn, theo đó yêu cầu tư duy về kinh tế tuần hoàn cần được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch chi tiêu công xanh; mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất; phát triển ngành công nghiệp môi trường; dịch vụ môi trường...

Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, với mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP, xanh hóa các ngành kinh tế.

Có thể thấy, trước xu thế phát triển của các mô hình kinh tế thân thiện với môi trường trên thế giới, Đảng và Nhà nước ta đã có lộ trình định hướng và phát triển kinh tế tuần hoàn, thể hiện qua các chủ trương, chính sách đã ban hành trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, để khuyến khích và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào thực tiễn, còn rất nhiều vấn đề đặt ra cần phải giải quyết.

4.2. Cơ hội

Từ luận cứ, xem xét bản chất, nội hàm, quá trình hình thành và phát triển kinh tế tuần hoàn, có thể nhận thấy Việt Nam chưa có mô hình kinh tế tuần hoàn với những nội hàm đầy đủ. Tuy nhiên, những biểu hiện về sự hình thành và quá trình phát triển từ trước đến nay, những mô hình gần với kinh tế tuần hoàn đã có từ khá sớm trên thế giới, tạo ra những cơ hội cho sự phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, thể hiện ở một số điểm:

Thứ nhất, kinh tế tuần hoàn là xu hướng chung của toàn cầu đã được chứng minh thành công ở nhiều quốc gia trên thế giới. Vì vậy, Việt Nam sẽ học hỏi được nhiều kinh nghiệm của các nước đi trước và phù hợp với xu hướng chung toàn cầu;

Thứ hai, Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc chuyển đổi mô hình từ “*kinh tế tuyến tính*” sang “*kinh tế tuần hoàn*” góp phần phát triển nền kinh tế nhanh và bền vững;

Thứ ba, việc khuyến khích và tạo cơ chế cho kinh tế tư nhân phát triển trong bối cảnh thị trường cạnh tranh sẽ có nhiều cơ hội cho đầu tư của khu vực tư nhân vào thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn trong thời gian tới;

Thứ tư, Việt Nam đã và đang hướng đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn gắn với công nghệ cao, chuyển từ thế giới thực sang thế giới số sẽ là cơ hội lớn nhằm nâng cao hiệu quả tăng trưởng;

Thứ năm, áp lực của thiếu hụt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, lượng chất thải lớn, nhất là chất thải nhựa sẽ giảm xuống khi phát triển kinh tế tuần hoàn. Phát triển kinh tế tuần hoàn chính là cách thức phát triển giúp đạt nhiều mục tiêu, chỉ tiêu yêu cầu của phát triển bền vững;

Thứ sáu, phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ nhận được sự đồng thuận cao và ủng hộ của xã hội, vì

cách thức phát triển này giải quyết được sự khan hiếm tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

4.3. Thách thức

Việt Nam là một nước có nền kinh tế đang phát triển, còn nhiều khó khăn, hạn chế, việc chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn đã và đang đặt ra không ít thách thức trong thực tiễn triển khai:

Một là, khung chính sách về phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn chưa được hoàn thiện; thiếu các cơ chế ràng buộc cụ thể như quy định trách nhiệm của doanh nghiệp về thu hồi, phục hồi tài nguyên từ các sản phẩm đã qua sử dụng; các công cụ, chính sách kinh tế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường vẫn đang trong quá trình từng bước hoàn thiện...;

Hai là, nhận thức chung về kinh tế tuần hoàn và sự cần thiết chuyển đổi mô hình kinh tế tuần hoàn còn hạn chế; nhận thức đúng cần được thực hiện từ việc thiết kế tới triển khai đối với từng ngành, từng lĩnh vực và cần được đồng thuận, thống nhất từ lãnh đạo, các cấp quản lý tới từng doanh nghiệp và người dân;

Ba là, nguồn lực (nhân lực, tài chính) cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển kinh tế tuần hoàn còn yếu. Trong đó, kinh tế tuần hoàn phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến;

Bốn là, Việt Nam còn thiếu các doanh nghiệp đủ năng lực công nghệ về tái chế, tái sử dụng các sản phẩm đã qua sử dụng; khó thay đổi ngay thói quen sản xuất và tiêu dùng của toàn xã hội đối với việc sử dụng các sản phẩm như túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần...; các doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ nên khó khăn trong việc đầu tư đổi mới công nghệ.

4.4. Giải pháp

Từ kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia cùng các quan điểm về kinh tế tuần hoàn, để thúc

đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

(1) Về phía các cơ quan quản lý

- Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức đến hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn. Theo đó, ngay từ những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2030, cần tập trung triển khai các giải pháp để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn nhằm tận dụng những cơ hội hợp tác trong tiếp cận và tiếp nhận chuyên gia công nghệ. Trong đó, Nhà nước cần thực hiện tốt vai trò kiến tạo để doanh nghiệp, người dân phát huy vai trò trung tâm trong xây dựng, phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

- Hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ cho phát triển nền kinh tế tuần hoàn. Trong đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại, tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường; quản lý dự án theo vòng đời, thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường...;

- Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu vào, áp dụng khoa học công nghệ vào các ngành, đặc biệt là xử lý rác thải để tái tạo nguyên liệu mới. Quy định lộ trình thay thế các nguyên vật liệu khó tái chế, xử lý sang các nguồn thân thiện với môi trường, dễ tái chế, sản phẩm có thể tái sử dụng...

(2) Đối với doanh nghiệp

- Cần nâng cao hơn nữa nhận thức của các nhà sản xuất và công chúng về trách nhiệm của họ đối với các sản phẩm trong suốt vòng đời của chúng;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực tài chính để chuyển đổi phương thức sản xuất; đồng thời, phát triển kinh tế tuần hoàn phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Trong bối

cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Để phát triển kinh tế tuần hoàn đòi hỏi cần sớm xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi để giải quyết tốt các vấn đề, từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá trình...

Ngoài ra, doanh nghiệp phải cân nhắc giải bài toán vì lợi ích ngắn hạn trước mắt hay chấp nhận đi chậm hơn để tăng tốc trong tương lai. Vì đầu tư cho công nghệ mới sẽ đẩy giá thành sản phẩm lên cao, có thể ảnh hưởng đến sức tiêu thụ và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nếu tiếp tục đi theo lối mòn của mô hình sản xuất hiện tại sẽ phải đối mặt với rủi ro trong tương lai, khi nguồn nguyên liệu thô, nguyên liệu hóa thạch ngày càng cạn kiệt.

5. Kết luận

Kinh tế tuần hoàn là một hệ thống trong đó các tài nguyên được tận dụng lại hoặc tái sử dụng, phế liệu trở thành yếu tố đầu vào tiếp tục quá trình tái sản xuất, cùng với tiến bộ công nghệ và nhu cầu ngày càng tăng trong bối cảnh các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng hữu hạn.

Kinh tế tuần hoàn hiện được coi là mô hình kinh tế đáp ứng yêu cầu về giải quyết ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Việt Nam đang nỗ lực phát triển kinh tế theo hướng bền vững, giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường và nền kinh tế tuần hoàn là mô hình được quan tâm, định hướng phát triển. Xây dựng kinh tế tuần hoàn đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

Việc nhận thức sâu sắc những định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn trong Văn kiện Đại hội XIII là phù hợp với nhu cầu phát triển tất yếu khách quan có tính quy luật. Đồng thời có ý nghĩa rất quan trọng để đưa Nghị quyết Đại

hội XIII sớm đi vào thực tiễn cuộc sống. Theo đó, ngay từ những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2030, cần tập trung triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn nhằm tận dụng những cơ hội hợp tác trong tiếp cận và tiếp nhận

chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững đất nước. Trong đó, Nhà nước cần thực hiện tốt vai trò kiến tạo để doanh nghiệp, người dân phát huy vai trò trung tâm trong xây dựng, phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tháng 3/2021.
2. Bùi Thị Hoàng Lan (2020), *Phát triển kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 12/2020.
3. Bùi Xuân Dũng (2020), *Kinh nghiệm thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và gợi ý cho Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 22 (740)/2020.
4. Ellen MacArthur Foundation (2015), *Report on Circular economy*.
5. Lê Thị Phương, Nguyễn Thị Thu Hiền (2021), *Thế chế quản lý thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 5/2021.
6. Lý Hoàng Phúc (2020), *Xu hướng của nền kinh tế tuần hoàn trên thế giới và một số khuyến nghị cho Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế Đối ngoại, số 3 (121)/2020.
7. Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Trọng Hạnh (2019), *Thực hiện kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, số 10/2019.
8. OECD (2019), *Business Models for the Circular Economy: Opportunities and Challenges for Policy*.
9. Trần Hồng Hà (2021), *Phát triển kinh tế tuần hoàn để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên*, Báo Nhân dân Điện tử, <https://nhandan.vn/dang-va-cuoc-song/phan-trien-kinh-te-tuan-hoan-de-quan-ly-va-su-dung-hieu-qua-nguon-tai-nguyen-641799/>, truy cập 03/4/2021.
10. Trương Thị Mỹ Nhân (2019), *Kinh nghiệm xây dựng nền kinh tế tuần hoàn và các điều kiện để chuyển đổi ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 12/2019.
11. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (2020), *Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các mô hình phát triển nền kinh tế tuần hoàn phù hợp với Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu*.
12. Bùi Quan Trung, Phạm Hữu Năm (2020), *Một số giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 6/2020.
13. Nguyễn Thế Chinh (2019), *Cơ hội và thách thức cho phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 10/2019.
14. Thái Thị Minh Nghĩa (2021), *Nghiên cứu các giải pháp Kinh tế tuần hoàn - CE áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam*, Tạp chí Môi trường, số Chuyên đề Tiếng Việt I/2021.
15. Rizos V., Tuokko K., Behrens A. (2017), *The circular economy: A review of definitions, processes and impacts*, Research Report, No 2017/8, April 2017.
16. Zvonimira S.G., Marinela K.N., Elena R. (2020), *Circular Economy Concept in the Context of Economic Development in EU Countries*, Sustainability 2020, 12, 3060; doi:10.3390/su12073060.
17. European Environment Agency (2016), *Circular Economy in Europe - Developing the knowledge base*, EEA Report No. 2/2016.
18. Ellen MacArthur Foundation and McKinsey Center for Business and Environment (2015), *Growth Within: A Circular Economy Vision for a Competitive Europe*,
19. Hai H.T., Quang N.D., Thang N.T., Nam N.H. (2020), *Circular Economy in Vietnam*, Circular Economy: Global Perspective, Springer, Singapore.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Song Tùng - Viện Địa lí nhân văn
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: songtung1711@gmail.com
Điện thoại: 0912176039

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 16/12/2021
Biên tập: 01/2022